

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 21/WILMAR CLV/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Doanh Nghiệp: **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 37669726

Fax: 024 37668923

E-mail: corporate@wilmar.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104128741

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

2. Thành phần: 100 % sữa tươi

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: thể tích thực: 200 ml, 1 lít
- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp giấy tráng thiếc.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Australia (Úc)
- Sản xuất bởi: Nature's Dairy Australia
- Địa chỉ: 25 Distribution Drive, Truganina, VIC, 3029, Australia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 05-1/2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, Ngày 15 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



NGUYỄN THỊNH PHÚ
TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Yêu cầu an toàn thực phẩm

Các chỉ tiêu tự công bố bao gồm:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	L. Monocytogenes	CFU/ml	100
2.	Enterobacteriaceae	CFU/ml	≤ 5 nếu số đơn vị mẫu ≤ 2 ≤ 1

1.2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5

1.4. Dư lượng thuốc thú y

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	mcg/kg	4
2.	Clortetracyclin/Oxytetracyclin	mcg/kg	100
3.	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mcg/kg	200
4.	Gentamicin	mcg/kg	200
5.	Spiramycin	mcg/kg	200

1.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Endosulfan	mg/kg	0,01
2.	Aldrin và dieldrin	mg/kg	0,006
3.	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
4.	DDT	mg/kg	0,02



Sản phẩm:

SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Thành phần:

100 % sữa tươi

Chỉ tiêu chất lượng chính:

Hàm lượng protein sữa: $\geq 2,7\%$

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh

Bảo quản:

Khi sữa không mở nắp thì hạn sử dụng được kéo dài cho đến ngày hết hạn sử dụng in trên bao bì. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ 2°C đến 4°C sau khi mở bao bì và sử dụng hết trong 7 ngày.

Thể tích thực: 200 ml

Xuất xứ: Úc

Sản xuất bởi: Nature's Dairy Australia

Địa chỉ: 25 Distribution Drive, Truganina, VIC, 3029, Australia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:

CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Cornerstone, số 16 Phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 37669726

Ngày sản xuất & Hạn sử dụng: Ghi trên bao bì.

Số CB: 21/WILMAR CLV/2019

**AUSTRALIA/
NEW ZEALAND**

**GROWING
GOODNESS**



- Protein is essential for growth and development.
- Calcium aids in the development of strong bones and teeth.

LOW FAT PURE MILK
SỮA Tươi TIẾT TRUNG ÍT BÉO
STOBERE Brand/Chai sữa ít béo

[illegible]

REMARKS ON STOCKING: Long term storage in blots in condition of STOCKAGE. Apres comme à observer ou n'ajoutant pas 2-4 d'ordonner dans les 7 jours.

imported by / importé par :
Société Fielder Neufville-Catellano
Lot n°9, section 14, km 1 - 95000 Marly-Lez-Lille
Tel : +33 21 38 01 02

Geodman Fielder Pro. Ltd
56 Met Road Singapore 091131
Tel: +65 621 6 0244
What Kears (Phone Kears) Ltd

31/5, Kerry Centre, 483 Kings Road, Quarry
Bay, Hong Kong Tel: + 852 2897-2200
Internet: Ed@ed.01e.com Publications, Inc.
2381 East W. 11th Ave. Denver

McNeil Dry 1226 Phillips
+63 2 850 7937

groupings. The amount paid for a copy of *EMMA* without marketing CNY 100,000, the new *Comet* box, 10,000 plus the first, *Praying Place* Chu Tien, *Chun Hui* Tien. The book is the first

© 2012 MILLAR CLYDE
EIGHTH FLOOR • 84124 3766721
NDX



NOX
Board
FSC® EBC® C014047

Meadow Fresh

**PURE
MILK**

LOW FAT

Source of calcium and protein**
No added preservatives or additives

FROM AUSTRALIA/
NEW ZEALAND
100% FRESH MILK

ULTRALINE SUD 200 / THE HIGH TECH 200 ML
200 ML NET / THE HIGH TECH 200 ML

Nutrition Information
Thống Tin Dinh Dưỡng Trung Bình
Valeurs Nutritionnelles

Servings per pack: Nombre de portions par briquet

Serving size: Amount	% DV*
----------------------	-------

Energy	404kJ/g (kcal)	20
Protein**	7%	12%

Fat, total	3.0g
Saturated	1.8g

trans	0.2%
Cholesterol	10.0%
Carbohydrate	10.0%

Saturated	100%
Sugar	100%
Dietary fibre	0.0%

Sodium	45mg	
Codium	250mg	25%

*% OF FAMILIES ARE BASED ON 2000 CENSUS DATA, AND PROPORTION OF FAMILIES WITH CHILDREN UNDER 18 YEARS OF AGE.

VALUES MAY FLUCTUATE DEPENDING ON SEASONAL VARIATION

100% FRESH MILK / 100% STEAKS 100% FRESH
100% FRESH MILK / 100% STEAKS 100% FRESH

[illegible]

MILK SOURCE FOR CHILDREN UNDER 1 YEAR OF AGE. USE ONLY
COCOA POWDER, COOKING OIL, BUTTER, AND EGG. DO NOT USE
SUGAR, BEHIND THE MILK, SALT, OR BUTTER.

CHILD TALK / THE CHILDREN'S ASSESSMENTS DEMONSTRATION

Figure 1

FPO

1-800-4-A-RENT

[illegible]

FPO

EST NO 2543

- Max 1.5% fat
- No added preservatives or additives



At Meadow Fresh,
we love dairy and believe
that natural dairy goodness
helps families to grow
happy and strong. We
believe milk should be
100% Pure with
nothing added, from
cows who are raised on
fresh, green pastures.

**CÔNG TY TNHH WILMAR
MARKETING CLV**

Số: /WMCLV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chúng tôi, Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV (WMCLV), đã nộp hồ sơ tự công bố cho các sản phẩm nhập khẩu như đề cập bên dưới tại Quý Sở và đã được đăng tải trên trang điện tử của Quý sở ngày: 09/09/2019.

Căn cứ xác nhận việc tăng hạn sử dụng của các sản phẩm từ Nhà sản xuất, Chúng tôi sửa đổi nội dung các bản tự công bố các sản phẩm tương ứng đề cập bên dưới, cụ thể:

Tên sản phẩm/Số/ Ngày	Nội dung hiện tại	Nội dung sau sửa đổi
Sữa tươi tiệt trùng nguyên kem nhãn hiệu Meadow fresh. Số: 20/WILMAR CLV/2019 Ngày ký duyệt: 15/08/2019	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sữa tươi tiệt trùng ít béo nhãn hiệu meadow fresh. Số: 21/WILMAR CLV/2019 Ngày ký duyệt: 15/08/2019	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sữa tươi tiệt trùng tách béo nhãn hiệu Meadow fresh. Số: 22/WILMAR CLV/2019 Ngày ký duyệt: 15/08/2019	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bằng văn bản này, Chúng tôi thông báo tới Quý Sở nội dung thay đổi của các bản tự công bố các sản phẩm tương ứng nêu trên.

Công ty WMCLV cam kết bảo đảm chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm như đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu văn phòng



ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

**THÁI KIM SƠN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/mL	< 01	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Listeria monocytogenes	CFU/mL	< 01	ISO 11290-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH:
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casephcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918219
(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nhà Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 246 5255
(☎) (84.258) 246 5355
(✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address

: TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample

: SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 12/10/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aldrin	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
2	Cyfluthrin	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
3	DDT	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
4	Dieldrin	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
5	Endosulfan	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Phù Minh Tuấn



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[4] 18001105

[8] (84.28) 3911 7216

[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[4] (84.292) 3918216 - 217 - 218

[8] (84.292) 3918219

[E] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[4] (84.258) 246 5255

[8] (84.258) 246 5355

[E] vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address

: TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH,
PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ
HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample

: SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW
FRESH

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 12/10/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin M1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0033 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Phú Minh Tuấn



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
[T] 18001105
[S] (84.28) 3911 7216
[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[T] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[S] (84.292) 3918219
[E] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[T] (84.258) 246 5255
[S] (84.258) 246 5355
[E] vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address

: TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH,
PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ
HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample

: SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW
FRESH

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 12/10/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/L	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0084 (Ref. AOAC 2015.01)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Loan

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) 18001105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(84.292) 3918219

support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzylopenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
2	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
3	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
4	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
5	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
6	Procaine benzylopenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
7	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0029 (*)
8	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
(91) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(91) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(91) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
✉ vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Phú Minh Tuấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ STH2718, Đường 8E, KBT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100mL	126	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Na	mg/100mL	36,7	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
3	Béo	g/100mL	1,35	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
4	Carbohydrate	g/100mL	4,40	Food and Drug Administration (*)
5	Dietary fiber	g/100mL	0,333	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Đường tổng số	g/100mL	4,07	TCVN 4594:1988 (*)
7	Năng lượng	Kcal/100mL	44,1	Food and Drug Administration (*)
8	Protein	g/100mL	3,59 (Nitor tổng số x 6,38)	TCVN 8099-1:2015 (*)
9	Cholesterol	mg/100mL	9,34	CASE.SK.0012 - GC (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918219
(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nhà Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 246 5255
(☎) (84.258) 246 5355
(✉) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
10	Saturated fat	g/100mL	0,88	CASE.SK.0107 (GC) (*)
11	Trans fat	g/100mL	Không phát hiện, MDL = 0,001	CASE.NC.0009 (ATR – FTIR) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Phú Minh Tuấn

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) **18001105**
(☎) (84,28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84,292) 3918216 - 217 - 218
(☎) (84,292) 3918219
(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84,258) 246 5255
(☎) (84,258) 246 5355
(✉) vanphongmientrung@case.vn